

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 20-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Thọ;

Ông Huỳnh Trung Thảo;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Thái H, sinh ngày 01/01/2001; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú ấp Y, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 và bà Trần Thu E, sinh năm 1977; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: **Không**; tạm giam: **Không**; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 45/CĐKNCT, ngày 16/9/2019.

Bị cáo hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Y, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 (có mặt)

2. Trần Thu E, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Y, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

- Người làm chứng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Y, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè từ trước nên khoảng 18 giờ, ngày 08/7/2019, Nguyễn Minh Đ đến nhà Nguyễn Thái H thuộc ấp Y, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp tìm để nói chuyện về việc H chở người mang theo dao tự chế tìm Đ vào ngày 07/7/2019 nhưng không thấy H, Đ điện thoại kêu H về nhà để nói chuyện. Khoảng 05 phút sau H điều khiển xe mô tô về nhà thấy Đ đang đứng trước nhà, H nói “không có chuyện gì để nói”, liền xuống xe lấy dao tự chế cán gỗ dài 14cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 36cm trên ba ga xe cầm tay phải xông vào chém một cái từ trên xuống trúng vào vùng vai trái của Đ, tiếp tục chém tiếp Đ đưa tay phải lên đỡ làm bị thương ở vùng bàn tay phải, ông Nguyễn Văn T (cha ruột H) chạy đến can ngăn và đưa Đ đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa H tiếp tục chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp điều trị, đến ngày 15/7/2019 ra viện.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao bằng kim loại, dài 50cm, lưỡi dao rộng 3,2cm, phần lưỡi dao dài 36cm, phần cán dao bằng gỗ dài 14cm, phần lưỡi dao được bao bọc bằng giấy có quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thái H khai nhận trước ngày xảy ra vụ việc khoảng 02-03 ngày Đ đến nhà H kiểm chuyện, chửi H, nói H lấy đồ của Đ. Đến khoảng 18 giờ, ngày 08/7/2019 H đang đi mua đồ thì Đ điện thoại kêu H về nhà để nói chuyện tại sao H cầm hàng (dao tự chế) tìm Đ. H quay về nhà gặp Đ, sau đó xảy ra mâu thuẫn, H dùng dao tự chế chém Đ gây thương tích.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 254/TgT, ngày 12/8/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Sẹo vết thương phần mềm số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ; mất đốt 2, đốt 3 ngón III bàn tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh Đ do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14%.

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKS-TN ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái H, phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Về trách nhiệm dân sự và về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên theo quyết định truy tố của Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Thái H khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Nguyễn Minh Đ trình bày: Vào khoảng 18 giờ, ngày 08/7/2019, Đ đến nhà tìm bị cáo để nói chuyện nhưng không thấy bị cáo, Đ điện thoại kêu bị cáo về nhà, khi về đến nhà gặp Đ, bị cáo chỉ nói một câu "*không có chuyện gì để nói*" liền xuống xe tay cầm theo dao tự chế xông vào chém trúng vào vùng vai trái của Đ, bị cáo tiếp tục chém tiếp, Đ đưa tay phải lên đỡ làm bị thương ở vùng bàn tay phải. Về phần dân sự gia đình bị cáo đã bồi thường tiền thuốc, chi phí điều trị và đi lại là 16.700.000đồng, Đ nhận xong không yêu cầu gì thêm, không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T: Việc H gây thương thương cho Đ, ông có can ngăn và chứng kiến. Sau đó ông có đưa Đ đi bệnh viện và hỗ trợ số tiền 16.700.000đồng bồi thường cho Đ. Đối với số tiền này ông không yêu cầu H phải trả lại, không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/9/2019 của Công an huyện T; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 254/TgT, ngày 12/8/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đồng Tháp; Tờ tự nhận ngày 20/7/2019 của bị cáo; Lời khai bị hại, người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nguyên nhân gây tổn thương cơ thể cho Đ với tỷ lệ 14% do bị cáo dùng dao tự chế gây ra.

Hành vi của bị cáo là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

[3] Sức khỏe là vốn quý nhất trong cuộc sống của con người, vì vậy sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật đều bị trừng trị. Bản thân bị cáo có đủ khả năng nhận thức được điều này nhưng chỉ vì tức giận mà bị cáo đã ngang nhiên xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo có ông ngoại tên Trần Văn S tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. **Tình tiết tăng nặng: Không.**

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong và cũng không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về vật chứng*: 01 (một) con dao bằng kim loại, dài 50cm, lưỡi dao rộng 3,2cm, phần lưỡi dao dài 36cm, phần cán dao bằng gỗ dài 14cm, phần lưỡi dao được bao bọc bằng giấy có quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng. Xét thấy, vật chứng này là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với hành vi đánh nhau giữa bị cáo và Nguyễn Minh Đ, bị cáo không bị thương tích nên không xem xét giải quyết.

[7] Đối với Nguyễn Văn T và Trần Thu E là cha và mẹ ruột của bị cáo không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà ông và bà đã bồi thường cho Đ nên không xem xét.

[8] Đối với dao tự chế bị cáo dùng để chém Đ là do bị cáo tự làm và cất giấu tại nhà chị Trần Thị T nhưng chị T không biết. Ngày xảy ra sự việc khi nghe điện thoại của Đ xong, bị cáo đi đến nhà chị T để lấy dao tự chế trên đem về nhà, khi lấy thì chị T thấy nhưng chưa kịp hỏi thì bị cáo đã bỏ đi.

Ngoài ra, đối với Trần Thị T hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái H phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) con dao bằng kim loại, dài 50cm, lưỡi dao rộng 3,2cm, phần lưỡi dao dài 36cm, phần cán dao bằng gỗ dài 14cm, phần lưỡi dao được bao bọc bằng giấy có quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thái H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hứa Quang Thông